

**Kính gửi: Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)**

Nghị định thư sửa đổi Thủ tục cấp và kiểm tra xuất xứ (OCP) trong Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN – Trung Quốc (ACFTA) được ký ngày 29 tháng 10 năm 2010 tại Hà Nội. Thông tư 36/2010/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2010 quy định về việc thực hiện Nghị định thư sửa đổi ACFTA có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2011. Trong quá trình thực hiện ACFTA OCP sửa đổi, thời gian vừa qua đã nảy sinh một số vướng mắc về hóa đơn Bên thứ ba; về thời hạn trả lời thư yêu cầu xác minh C/O mẫu E; thời hạn hiệu lực của C/O mẫu E và về cơ quan/ cán bộ đầu mối trong ACFTA. Về việc này, Bộ Công Thương trao đổi với quý Bộ như sau:

**1. Hóa đơn Bên thứ ba trong ACFTA**

Để giảm bớt khó khăn cho doanh nghiệp và tạo thuận lợi cho công tác quản lý về xuất xứ hàng hóa, Bộ Công Thương nhất trí với đề xuất của quý Cơ quan về việc chấp nhận C/O mẫu E do Trung Quốc cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2011 có hóa đơn thương mại do Bên thứ ba thuộc ACFTA phát hành.

**2. Thời hạn hiệu lực của C/O mẫu E**

Các C/O được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2011 được điều chỉnh bởi Quyết định số 12/2007/QĐ-BTM ngày 31 tháng 05 năm 2007, cụ thể, theo quy định tại Khoản 3 và 4 Điều 13 Phụ lục III của Quyết định này “Trường hợp C/O được nộp cho Tổ chức có thẩm quyền của Bên nhập khẩu sau khi hết thời hạn nộp, C/O đó vẫn được chấp nhận nếu việc không tuân thủ thời hạn là bất khả kháng, hoặc các lý do xác đáng khác nằm ngoài phạm vi kiểm soát của người xuất khẩu. Trong mọi trường hợp, tổ chức có thẩm quyền liên quan của Bên nhập khẩu có thể chấp nhận C/O đã hết thời hạn nộp với điều kiện sản phẩm được nhập khẩu trước khi hết thời hạn xuất trình C/O đó”.

Do vậy, việc chấp nhận cho hưởng ưu đãi đối với hàng hóa có C/O mẫu E được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2011; được nhập khẩu và thông quan trước ngày 01 tháng 01 năm 2011 trong thời hạn hiệu lực của C/O là phù hợp với các quy định tại Quyết định 12/2007/QĐ-BTM dẫn trên.

**3. Thời hạn trả lời thư yêu cầu xác minh C/O mẫu E**

Khoản 4 Điều 18 ACFTA OCP (được nội luật hóa tại Khoản 4 Điều 18 Phụ lục 2 Thông tư 36/2010/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2010) quy định toàn bộ quá trình kiểm tra, bao gồm việc thông báo cho cơ quan Hải quan nước nhập khẩu/ Cơ quan cấp C/O nước xuất khẩu trong thời hạn tối đa là 180 ngày. Trường hợp Bên xuất khẩu (Trung Quốc) không đáp ứng được yêu cầu kiểm tra, xác minh xuất xứ của Bên nhập khẩu (Việt Nam), Bên nhập khẩu có thể từ chối không cho hưởng ưu đãi thuế quan ACFTA với những C/O không có kết quả xác minh xuất xứ hàng hóa trong thời hạn nói trên.

Do vậy, việc quý Cơ quan thực hiện thủ tục từ chối cho hưởng ưu đãi đối với những lô hàng có C/O mẫu E đã quá thời hạn xác minh (180 ngày) là không trái với quy định tại Hiệp định ACFTA và Thông tư 36/2010/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2010. Tuy nhiên, đề nghị quý Cơ quan xem xét quy định một khoảng thời gian nhất định từ thời điểm thông báo truy thu đến thời điểm tiến hành truy thu thực tế để doanh nghiệp có thời gian liên hệ với cơ quan có thẩm quyền của Bên xuất khẩu để nghị thông báo kết quả xác minh C/O; tránh trường hợp tiến hành truy thu sau lại phải thực hiện thủ tục hoàn thuế.

#### 4. Cơ quan/cán bộ đầu mối trong ACFTA

4.1. Khoản 1 Điều 18 ACFTA OCP (được nội luật hóa tại Khoản 1 Điều 18 Phụ lục 2 Thông tư 36/2010/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2010) quy định “Cơ quan Hải quan hoặc *Tổ chức cấp C/O mẫu E Bên xuất khẩu* sau khi nhận được yêu cầu kiểm tra phải phản hồi ngay việc đã nhận được yêu cầu và có ý kiến trả lời trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu”

Hiệp định và kết luận tại các cuộc họp ACFTA không quy định cụ thể việc gửi thư trả lời kết quả xác minh C/O từ các đơn vị được ủy quyền cấp C/O có được chấp nhận hay không. Báo cáo các phiên họp ACFTA chỉ nhấn mạnh việc trao đổi thư xác minh xuất xứ *nên* thông qua đầu mối đã được chỉ định của mỗi Bên.

Do vậy, Bộ Công Thương nhất trí với đề xuất của quý Cơ quan về việc chấp nhận kết quả trả lời xác minh C/O mẫu E từ các đơn vị được ủy quyền cấp C/O của Trung Quốc do điều này phù hợp với quy định tại Hiệp định, và thuận lợi cho công tác quản lý về xuất xứ hàng hóa.

4.2. Điều 3 ACFTA OCP (được nội luật hóa tại Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư 36/2010/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2010) quy định “Một Bên sẽ thông báo cho tất cả các Bên còn lại tên và địa chỉ của Tổ chức cấp C/O và sẽ cung cấp mẫu chữ ký, mẫu con dấu chính thức và mẫu con dấu sửa lỗi sai (nếu có) mà Tổ chức đó sử dụng. Các thông tin và các mẫu nói trên sẽ được gửi đến các Bên tham gia Hiệp định và một bản sao sẽ được gửi cho Ban Thư ký ASEAN. Bất cứ thay đổi về tên, địa chỉ hoặc con dấu chính thức cũng sẽ được thông báo ngay lập tức theo phương thức nói trên”.

Bộ Công Thương nhất trí với đề xuất của quý Cơ quan về việc nêu vấn đề về phương thức cập nhật mẫu con dấu chữ ký tại phiên họp ACFTA sắp tới. Tuy nhiên, trước khi vấn đề được thảo luận và thống nhất trong ACFTA, đề nghị quý Cơ quan chấp nhận mẫu con dấu chữ ký do đầu mối cấp C/O Trung Quốc gửi trực tiếp cho đầu mối hải quan Việt Nam do phù hợp với quy định tại Hiệp định. 15

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT.XNK

